

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Kiểm ngư trực thuộc Tổng cục Thủy sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ Sửa đổi Điều 3 của Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 102/2012/NĐ-CP ngày 29/11/2012 của Chính phủ Về tổ chức và hoạt động của Kiểm ngư;

Xét đề nghị của Tổng cục Thủy sản tại văn bản số 2496/TTr-TCTS-PCTTr ngày 14/12/2012 về ký ban hành Quyết định của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm ngư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Kiểm ngư là cơ quan thuộc Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản quản lý nhà nước chuyên ngành về kiểm ngư; thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật và thanh tra chuyên ngành thủy sản trên các vùng biển Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Cục Kiểm ngư có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước. Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Cục Kiểm ngư đặt tại thành phố Hà Nội.
4. Tên giao dịch tiếng Anh: Department of Fisheries Resources Surveillance; viết tắt (DFIRES).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, đề xuất và tham gia xây dựng cơ chế chính sách, văn bản pháp luật quy định về công tác kiểm ngư theo sự phân công, phân cấp.
2. Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy sản trên các vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật.
3. Thanh tra chuyên ngành thủy sản trên các vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật.
4. Xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với hành vi vi phạm pháp luật thủy sản của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động thủy sản trên các vùng biển Việt Nam.
5. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản.
6. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế về thủy sản; hướng dẫn ngư dân và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển thực hiện các quy định pháp luật về thủy sản.
7. Tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; khắc phục các sự cố trên biển; bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của người và phương tiện hoạt động thủy sản trên các vùng biển Việt Nam; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phòng chống ô nhiễm môi trường biển.
8. Tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của quốc gia trên các vùng biển theo quy định của pháp luật.
9. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy sản theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.
10. Xây dựng và phát triển lực lượng Kiểm ngư theo quy định; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm ngư viên, công chức, viên chức và Thuyền viên tàu Kiểm ngư.
11. Phối hợp với các lực lượng tuần tra, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của các Bộ, ngành và địa phương trong việc trao đổi thông tin, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy sản trên các vùng biển Việt Nam.
12. Tổ chức thực hiện lệnh điều động lực lượng và phương tiện trong những trường hợp khẩn cấp, cần thiết được pháp luật quy định.

13. Quản lý tàu Kiểm ngư; trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ Kiểm ngư viên; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính của Kiểm ngư; phương tiện thông tin liên lạc chuyên dùng; phương tiện, thiết bị đặc thù; công cụ tự vệ phục vụ hoạt động của Kiểm ngư theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực Kiểm ngư theo kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục Thủy sản và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức và người lao động; quản lý tài sản, tài chính, phương tiện, trang thiết bị và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách, chế độ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng và Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng Cục.
2. Phòng Tổ chức cán bộ.
3. Phòng Kế hoạch, Tài chính.
4. Phòng chỉ huy nghiệp vụ.
5. Phòng đào tạo và Hợp tác Quốc tế.
6. Chi cục Kiểm ngư Vùng 1.
7. Chi cục Kiểm ngư Vùng 2.
8. Chi cục Kiểm ngư Vùng 3.
9. Chi cục Kiểm ngư Vùng 4.
10. Trung tâm Thông tin Kiểm ngư.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 5 là các tổ chức giúp Cục trưởng Cục Kiểm ngư thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Kiểm ngư.

Các tổ chức quy định từ khoản 6 đến khoản 9 là các tổ chức giúp Cục trưởng Cục Kiểm ngư thực hiện việc tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật và thanh tra chuyên ngành về thủy sản trên các vùng biển Việt Nam.

Tổ chức quy định tại khoản 10 là tổ chức sự nghiệp phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục Kiểm ngư.

Các tổ chức từ khoản 6 đến khoản 10 có tư cách pháp nhân, có con dấu và trụ sở riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục Kiểm ngư; ban hành Quy chế làm việc của Cục Kiểm ngư.

Việc thành lập mới, điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm ngư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo Cục Kiểm ngư

1. Cục Kiểm ngư có Cục trưởng và các Phó cục trưởng; các Phòng có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; các Chi cục có Chi cục trưởng, Chi cục phó; Trung tâm có Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Cục trưởng, các Phó Cục trưởng Cục Kiểm ngư; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Cục Kiểm ngư theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản và trước pháp luật về hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số nhiệm vụ theo phân công và ủy quyền của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2013.

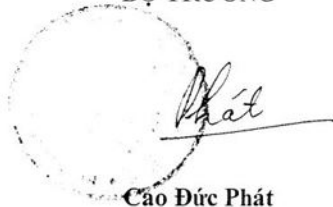
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Chánh thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó TTg. Hoàng Trung Hải (đề b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (đề c/d);
- Các Vụ, Tổng cục, Cục, Thanh tra, VP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



The image shows a circular official stamp of the Ministry of Agriculture and Rural Development. Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink, which appears to be 'Phát'. Below the signature, the name 'Cao Đức Phát' is printed in bold black text.

Cao Đức Phát